

Bản án số: 193/2020/HS-PT
Ngày 12 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 806/2019/HS-PT ngày 18/12/2019, đối với bị cáo Bùi Nguyễn Huy V kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 434/2019/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố M

Bị cáo kháng cáo: Bùi Nguyễn Huy V, sinh ngày 11/02/1981; tại Thành phố M.

Nơi cư trú: 36/29 Cù Lao, phường 2, quận Phú N, Thành phố M; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Tô Thị Kiều N (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 10/2017/HSST ngày 17/01/2017, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố M xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 05/10/2017.

- Nhân thân: Bản án số 133/HSST ngày 22/9/1999, Tòa án nhân dân quận Phú N, Thành phố M xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản của

công dân”. Bản án số 247/2009/HSST ngày 10/9/2009, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố M xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 12/5/2013. Chi cục thi hành án dân sự chưa nhận được bản án.

Bị cáo tạm giam từ ngày 12/4/2019 (Có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đỗ Hải B, đoàn Luật sư Thành phố M (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Tô Thị Kiều N, sinh năm 1981 (Có mặt).

Trú tại: 80/90L Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, Thành phố M.

2. Ông Nguyễn Đình Tuấn (vắng mặt)

Trú tại: 27/184 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Tân, Thành phố M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13h30’ ngày 12/4/2019, tại trước nhà số 52/6 Cù Lao, phường 2, quận Phú Nhuận, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Thành phố M phối hợp với Công an phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố M phát hiện bắt quả tang Bùi Nguyễn Huy V đang ngồi trên xe Taxi Vinasun biển số 51G-562.85 do tài xế Trần Hoàng T2 điều khiển có hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Vật chứng thu giữ: 03 thùng giấy Carton có ghi chữ TEMEISHENG, trong mỗi thùng giấy có chứa 01 loa kéo màu đen, trong mỗi loa có 10 gói nylon màu vàng có chữ GUANYINWANG được gói trong miếng giấy bạc chứa tinh thể không màu. Kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 29.611,11g, loại Methamphetamine.

Lúc 13h40’ cùng ngày 12/4/2019, tại trước nhà số 985 đường Hoàng Sa, phường 11, quận 3, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Thành phố M bắt quả tang Nguyễn Đình T3 có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Thu giữ trên xe gắn máy biển số 93G1-415.58 T3 đang điều khiển 02 thùng giấy Carton có ghi chữ TEMEISHENG, trong mỗi thùng giấy có chứa 01 loa kéo màu đen, trong mỗi loa có 10 gói nylon màu vàng có chữ GUANYINWANG được gói trong miếng giấy bạc chứa tinh thể không màu.

Kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19.711,77g, loại Methamphetamine. T3 khai nhận 02 thùng giấy do trên là của Bùi Nguyễn Huy V nhờ T3 chở về nhà V giùm, T3 hoàn toàn không biết trong đó có ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của V tại nhà số 36/29 Cù Lao, phường 2, quận Phú N, thu giữ:

- Tại phòng ngủ phía sau của tầng 3: 01 thùng xốp ở góc phòng bên trái, trong thùng xốp có 01 túi xách màu đen, bên trong túi xách có 03 gói giấy bạc màu trắng tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 2.935,66g, loại Methamphetamine.

- Tại phòng phía trước của tầng 2: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 998,69g, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine cùng nhiều túi nylon khóa kéo nhựa chưa sử dụng.

- Tại tầng 1: Trên kệ để tivi 01 hộp thiếc màu đỏ bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, khối lượng 6,5895g, loại Methamphetamine.

(Toàn bộ số ma túy thu giữ của Bùi Nguyễn Huy V và Nguyễn Đình T3 đã được giám định và kết luận tại các bản Kết luận giám định số 905/KLGD-H; 906/KLGD-H; 907/KLGD-H cùng ngày 19/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố M - BL 42, 46, 51).

- Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ trong nhà V 01 túi xách bằng da màu nâu, bên trong có 01 khẩu súng bằng kim loại, báng súng bằng gỗ và 04 viên đạn. V khai súng của một người bạn tên Phong (không rõ lai lịch) đưa cho V giữ làm kỷ niệm. Kết quả giám định khẩu súng trên thuộc nhóm vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao (BL 54).

Quá trình điều tra, Bùi Nguyễn Huy V khai nhận: Khoảng tháng 2/2019, V quen biết 01 đối tượng có tên anh Hai (không rõ lai lịch, sinh sống bên Lào). Đến đầu tháng 3/2019, anh Hai gặp và cho V 1000 USD nhưng không yêu cầu V làm việc gì. Khoảng ngày 05/4/2019, anh Hai gọi điện cho V, nói sẽ có người liên lạc với V, để V đi nhận 01 thùng hàng và giao cho bạn của anh Hai tại Thành phố M, V đồng ý. Đến ngày 07/4/2019, có 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) điện thoại nói V đến khu vực bệnh viện 115, quận 10 để nhận thùng hàng cho anh Hai. V đi taxi đến điểm hẹn gặp một người đàn ông đi xe ô tô 16 chỗ, người này đưa cho V 01 bao (loại bao đựng gạo), bên trong có một thùng mì tôm, V không biết bên trong thùng mì tôm chứa gì. V điện thoại cho Nguyễn Đình T3 đến khu vực ngã tư đường Cao Thắng và đường 3/2, quận 10.

V đưa cho T3 2.000.000 đồng, nhờ T3 đem thùng hàng về cất tại nhà V số 36/29 Cù Lao, phường 2, quận Phú N. Sau đó V điện thoại cho anh Hai thì anh Hai cho V 01 số điện thoại để V liên lạc giao thùng hàng. V về nhà lấy thùng hàng, liên lạc với một người thanh niên theo số điện thoại anh Hai cho. Người này hẹn V tới khu vực vòng xoay đường Cách Mạng Tháng Tám và đường 3 tháng 2, tại đây V giao cho người thanh niên này thùng hàng, đồng thời người này đưa cho V một gói nylon đem về nhà cất giữ cho anh Hai. V gọi điện hỏi anh Hai thì được anh Hai nhờ mang gói nylon về nhà cất giữ giùm để anh Hai lấy sau, và hứa sẽ cho V 10.000.000 đồng. V mang gói nylon về nhà, mở ra xem thấy bên trong có 03 gói giấy bạc và 01 gói nylon màu xanh hàn kín. V mở 01 gói giấy bạc, thấy bên trong có chứa tinh thể không màu nên gọi hỏi, thì anh Hai cho biết 03 gói giấy bạc là ma túy đá và 01 gói nylon là ma túy khay. V đem 03 gói ma túy đá cất giấu tại tầng 3, còn 01 gói ma túy khay cất giấu ở tầng 2 để chờ anh Hai đến lấy.

Ngày 10/4/2019, anh Hai điện thoại nhờ V đi Long A nhận giùm 05 thùng loa nhưng V từ chối do đường xa. Đến ngày 11/4/2019, anh Hai điện thoại nhờ V đi nhận 05 thùng loa tại Thành phố M, V đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 12/4/2019, có 01 người đàn ông liên lạc với V, hẹn V đến khu vực siêu thị Coop Mart trên đường Trường Sa, quận 3 để nhận 05 thùng loa. V điện thoại cho Nguyễn Đình T3. T3 điều khiển xe gắn máy biển số 93G1-415.58 đến nhà V chờ V đi. Khi đi đến khu vực ngã ba Kỳ Đồng - Trần Quốc Thảo, V xuống bắt xe taxi chạy trước, Tuấn chạy xe máy theo sau đến khu vực siêu thị CoopMart trên đường Trường Sa, quận 3. Tại đây, V gặp 02 người đàn ông đi xe ô tô tải và nhận 05 thùng carton, bên trong mỗi thùng có 01 loa kéo màu đen. V cùng T3 để 03 thùng lên xe taxi, 02 thùng lên xe máy của T3. T3 điều khiển xe gắn máy chạy trước, V ngồi trên xe taxi chạy sau. Trên đường đi, V điện thoại cho anh Hai, anh Hai kêu V chuyển 05 thùng loa về nhà, khi nào anh Hai điện thoại thì V đem đi giao cho người của anh Hai, đồng thời hứa sẽ trả công cho V 20.000.000 đồng. Tuy anh Hai không nói trong thùng loa chứa gì, nhưng V nghĩ bên trong có chứa ma túy, V cũng không nói cho T3 biết. Khi V đi đến trước nhà số 52/6 Cù Lao, phường 2, quận Phú N thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên. Đối với gói nylon chứa 6,5895g Methamphetamine, V khai là ma túy đá V mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở khu vực quận 3 với giá 1.000.000 đồng về để sử dụng, nhưng chưa sử dụng hết thì bị khám xét, thu giữ.

Nguyễn Đình T3 khai nhận: Ngày 07/4/2019, V gọi T3 đến khu vực ngã tư đường Cao Thắng và đường 3/2, quận 10, đưa cho T3 2.000.000 đồng và đưa 01 bao (loại bao đựng gạo) bên trong có 01 thùng carton để T3 chở về nhà cho V. Ngày 12/4/2019, V điện thoại cho T3 đến nhà cùng V đi vận chuyển hàng. T3 điều khiển xe gắn máy biển số 93G1-415.58 đến nhà V chở V đến khu vực ngã ba Kỳ Đồng - Trần Quốc Thảo, V xuống bắt xe taxi chạy trước, T3 chạy xe máy theo sau đến khu vực siêu thị CoopMart trên đường Trường Sa, quận 3 thấy có 02 người đàn ông đợi sẵn bên xe tải. 02 người trên giao cho V 05 thùng loa, T3 và V đem 03 thùng lên xe taxi để V chở về, còn 02 thùng để lên xe máy của T3. Trên đường T3 chạy xe về nhà V, khi T3 đi đến trước nhà số 985 đường Hoàng Sa, phường 11, quận 3 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, lập biên bản thu giữ 02 thùng loa. T3 hoàn toàn không biết trong 02 thùng loa mà V nhờ T3 chở có ma túy. Lời khai của T3 phù hợp với lời khai của Bùi Nguyễn Huy V. Do xác định T3 không liên quan đến hành vi phạm tội của V, ngày 13/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trả tự do đối với T3 theo quy định.

Vật chứng vụ án:

1. Thu giữ của Bùi Nguyễn Huy V:

- 03 (ba) thùng giấy niêm phong, bên ngoài ghi vụ 905/2019; 906/2019; 907/2019 (gói 1), có chữ ký niêm phong của đại úy Lê Thị H và Trần Xuân T4, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 02 (hai) gói giấy niêm phong, bên ngoài ghi vụ 907/2019 (Gói 2, Gói 3), có chữ ký niêm phong của đại úy Lê Thị H và Trần Xuân T4, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 (một) hộp giấy niêm phong, bên ngoài ghi Niêm phong tang vật gửi giám định ngày 30/5/2019, có chữ ký niêm phong của Giám định viên Trung tá Đặng Văn B1 và Trần Xuân T5, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố M, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 03 (ba) loa thùng màu đen (dùng để cất giấu ma túy).

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, V khai dùng liên lạc vận chuyển ma túy.

- 01 (một) điện thoại Iphone màu đen, V khai dùng để liên lạc cá nhân.

- 01 CMND mang tên Bùi Nguyễn Huy V.

- 01 (một) hộp gỗ; nhiều bao nylon vuốt mép: V dùng để cất giấu ma túy.
- 01 bình nhựa đầu có gắn ống nhựa và nỏ thủy tinh; 02 nỏ thủy tinh: V dùng để sử dụng ma túy.
- 01 túi xách bằng da màu nâu: Là tài sản của cá nhân V.
- 01 Camera không có ổ cứng.
- Số tiền 250.000.000 đồng: V khai là tiền của vợ chồng làm ăn có được. Cơ quan điều tra đã gửi vào Kho bạc nhà nước Quận 10.
- 01 khẩu súng dạng Rulô bằng kim loại màu trắng, báng súng bằng gỗ và 04 viên đạn: Hiện đang được bảo quản tại Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) - Công an Thành phố M (BL184).

2. Thu giữ của Nguyễn Đình T3:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại AirBlade, gắn biển số 93G1-415.58, số khung RLHJF6300FZ684277, số máy JF63E1234029. Nguyễn Đình T3 khai mua xe của một người đàn ông (không rõ lai lịch), không làm giấy tờ mua bán. Kết quả xác minh không tìm thấy dữ liệu biển số xe trên. Giám định số máy, số khung không thay đổi, là của chiếc xe có biển số thật 49G1-415.58 do ông Phan Tiến V2 (sinh năm 1981, HKTT: thôn Đồng Lạc 3, xã Đình Lạc, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đ) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 08/01/2019, ông V2 bị mất xe tại khu vực phường 13, quận Bình T1, Thành phố M. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố M đã chuyển giao chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình T1 để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có gắn 01 sim: T3 khai dùng để liên lạc cá nhân.

- 01 bóp da.

- 02 thùng loa màu đen dùng để cất giấu ma túy.

- Số tiền 2.000.000 đồng, T3 khai của V cho T3 - Cơ quan điều tra đã gửi tại kho bạc nhà nước Quận 10.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 434/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố M đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm h khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 53 Bộ Luật Hình Sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Xử phạt: Bùi Nguyễn Huy V Tử hình, về tội: “ Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bùi Nguyễn Huy V tù Chung thân, về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2019.

Căn cứ điểm d khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Bùi Nguyễn Huy V phải chấp hành hình phạt chung là Tử hình. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Nguyễn Huy V phải nộp phạt số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/11/2019 bị cáo Bùi Nguyễn Huy V kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là oan sai, không đúng tội; tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố M về vụ án như sau: Trước đó ngày 07/4/2019, bị cáo cất giữ ma túy cho tên Hai, bị cáo biết đó là ma túy nhưng ngày 12/4/2019 bị cáo lại nhận lời của tên Hai mang hàng về nhà cất giấu, trên đường mang ma túy thì bị bắt quả tang. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là đúng tội, không oan sai.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Ngày 07/4/2019, bị cáo nhận hàng của ông Hai mang về nhà cất giấu và ngày 12/4/2019, cũng bằng hành vi tương tự, bị cáo cũng nhận hàng của ông Hai mang về nhà cất giấu nhưng Tòa cấp sơ thẩm xét xử bị cáo hai tội khác nhau là chưa phù hợp. Hơn nữa, 5 thùng hàng bị cáo nhận ngày 12/4/2019, bị cáo không biết bên trong chứa ma túy, mục đích của bị cáo mang 5 thùng hàng về nhà cất giấu nên bị cáo chỉ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý phần bào chữa của Luật sư, không tham gia tranh tụng thêm.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với phần bào chữa của luật sư: Số lượng ma túy thu giữ tại nhà của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, còn số lượng ma túy bắt quả tang đang vận chuyển trên xe ô tô và xe mô tô vào ngày 12/4/2019 là của bị cáo, đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma

túy” nên Viện kiểm sát giữ nguyên tội danh của bị cáo và cấp sơ thẩm xét xử đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Nguyễn Huy V đúng quy định của pháp luật, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Nguyễn Huy V cho rằng bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội vận chuyển trái phép chất ma túy là oan sai, không đúng tội thì thấy:

[1]. Tại Cơ quan điều tra, tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Nguyễn Huy V đã khai nhận vào ngày 07/4/2019, bị cáo đã giúp cất giấu 03 gói ma túy đá và 01 gói ma túy khay tại nhà của bị cáo, để tên Hai cho bị cáo 10.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo biết hàng mà tên Hai gửi là ma túy, nhưng ngày 12/4/2019 bị cáo vẫn đồng ý nhận vận chuyển và cất giữ 05 thùng loa cho tên Hai. Trên đường bị cáo vận chuyển 03 thùng loa có khối lượng 29.611,11g loại Methamphetamine bằng xe taxi và nhờ Nguyễn Đình T3 vận chuyển 02 thùng loa có khối lượng 19.711,77g loại Methamphetamine bằng xe mô tô thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang 05 thùng loa (trong đó 03 thùng loa trên xe taxi tại quận Phú N và 02 thùng loa trên xe mô tô của Nguyễn Đình T3 tại Quận 3) có chứa chất ma túy, tổng khối lượng 49.322,88g loại Methamphetamine. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, lời khai của người làm chứng, cũng như kết quả giám định vật chứng của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố M (BL: 21 đến 25; 31, 32; 40 đến 52; 156 đến 178). Do đó, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng tội. Lời bào chữa của luật sư cho rằng bị cáo không biết trong 5 thùng loa có chứa chất ma túy và mục đích cuối cùng của bị cáo mang 5 thùng loa về nhà cất giấu, cho nên hành vi của bị cáo chỉ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là chưa có căn cứ; vì hành vi của bị cáo đang thuê xe taxi và nhờ xe mô tô vận chuyển ma túy trái phép, bị bắt quả tang nên cấp sơ thẩm xét xử hành vi của bị cáo đang thực hiện vận chuyển là đúng pháp luật.

Do đó, kháng cáo của bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo không phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là không phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[2]. Hành vi của bị cáo Bùi Nguyễn Huy V là cực kỳ nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp giúp sức cho tên Hai vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy là chất gây nghiện, độc hại, bị nhà nước nghiêm cấm vận chuyển, tàng trữ. Bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, vì ma túy là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, làm mất trật tự trị an xã hội. Mặc dù, bị cáo có nhân thân xấu đã hai lần bị tòa án xét xử về tội “Cướp giật tài sản” sau khi chấp hành xong hình phạt và xóa án tích, bị cáo không chịu cải sửa mà lại phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong thời gian chưa được xóa án tích về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; Vận chuyển trái phép chất ma túy”, nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm có liên quan đến chất ma túy. Với tính chất, mức độ ngày càng đặc biệt nguy hiểm hơn, vì bị cáo tham gia cùng đồng phạm khác trong một đường dây ma túy, với số lượng ma túy tàng trữ khối lượng trên 3kg loại Methamphetamine và vận chuyển khối lượng trên 49kg loại Methamphetamine; bị cáo thuộc đối tượng khó giáo dục, khó cải tạo nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Tử hình, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tù Chung thân, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[3]. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo, bác toàn bộ kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Nguyễn Huy V; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250, điểm h khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điểm d khoản 1 điều 55 Bộ Luật Hình Sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Nguyễn Huy V Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tù Chung thân về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Bùi Nguyễn Huy V phải chấp hành hình phạt chung là Tử hình. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12/5/2020) bị cáo Bùi Nguyễn Huy V có quyền gửi đơn lên Chủ tịch nước, Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án Tử hình.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Nguyễn Huy V nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2020./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại TPM;
- TAND TPM;
- VKSND TPM;
- Cục THADS TPM;
- Công an TPM;
- Sở tư pháp TPM;
- TTG Công an TPM - TĐ cho bị cáo (1);
- Đường sự (2)
- Lưu HS (1) VP (6); 17b.PTHH.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

